TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2019/DS-ST
Ngày: **17/9/2019**
V/v tranh chấp *"Hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Ông Phạm Thanh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Bảo Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 155/2019/TLST-DS ngày 27/6/2019 về tranh chấp "*Hụi* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/QĐST- DS ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị Trúc L**; sinh năm: 1988. Địa chỉ: 026 khu vực TM, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà **Hồ Thị Diễm H**; sinh năm: 1993. Địa chỉ: 113 khu vực TM, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện ngày 21/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Trúc L trình bày*:** Bà là chủ hụi, bà H là hụi viên có tham gia của bà 01 dây hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi tháng 3.000.000đ, mở ngày 01/6/2017 âm lịch. Hụi hoa hồng **1.500.000đ**. Có 25 phần. Bà H tham gia 01 phần.

Bà H hốt lần đầu tiên của kỳ hụi, kêu lãi **900.00đ**, hốt được **50.400.000đ**, trừ hoa hồng **1.500.000đ**, còn lại **48.900.000đ**. Bà H đóng hụi chết được 12 lần, đến lần thứ 13 thì không đóng nữa. Do đó, bà H còn thiếu 13 lần hụi chết x 3.000.000đ = **39.000.000đ.** Tuy nhiên, hụi bị bể ngày 28/8/2018 âm lịch nên nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bà H phải trả số tiền nợ hụi còn thiếu là **27.300.000đ**; nguyên đơn rút

một phần yêu cầu đối với số tiền lãi của các hụi viên từ khi bể hụi là **11.700.000đ**. Không đồng ý cho bị đơn trả dần.

Theo biên bản lấy khai bị đơn là bà Hồ Thị Diễm H ngày 22/8/2019 tại nhà bà Hồ Thị Diễm H: phía bị đơn thừa nhận có tham gia của nguyên đơn một dây hụi với nội dung thỏa thuận, quá trình thực hiện và hiện còn nợ lại 13 lần hụi chết chưa đóng như nguyên đơn trình bày là đúng. Nay bị đơn đồng ý trả số tiền nợ hụi còn thiếu **27.300.000đ** cho nguyên đơn; tuy nhiên, do hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên yêu cầu trả dần mỗi tháng **400.000đ** cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- **Về việc giải quyết vụ án**: phía bị đơn thừa nhận có tham gia hụi của nguyên đơn và còn thiếu 13 lần nợ hụi chưa đóng như nguyên đơn trình bày là đúng nên xác định đây là sự thật, không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi còn thiếu là **27.300.000đ**. Do yêu cầu trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở để chấp nhận. Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi là **11.700.000đ**, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật:* đây là vụ kiện tranh chấp "*Hụi*" được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ hụi còn thiếu **27.300.000đ**, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Phía bị đơn thừa nhận có tham gia hụi do nguyên đơn làm chủ hụi với nội dung thỏa thuận, quá trình thực hiện và còn nợ 13 lần nợ hụi chưa đóng như nguyên đơn trình bày là đúng. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định tính đến ngày **28/8/2018** âm lịch cho đến nay, bị đơn còn nợ nguyên đơn 13 lần nợ hụi là sự thật, không cần phải chứng minh. Do bị đơn đã hốt hụi nhưng không thanh toán số tiền hụi phải góp hàng tháng theo thỏa thuận cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ hụi còn thiếu là có cơ sở.

Xét thấy, dây hụi bị bể ngày 28/8/2018 âm lịch nên nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ chưa đóng 13 lần x tiền vốn 2.100.000đ/lần = **27.300.000đ** là có cơ sở, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền **27.300.000đ**.

[3] Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi số tiền bị đơn chậm đóng theo mức lãi suất quy định pháp luật; xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên ghi nhận.

[4] Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 11.700.000đ; xét thấy đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên cần đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đối với việc bị đơn cho rằng hiện tại hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu trả dần mỗi tháng 400.000đ; Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu này không được phía nguyên đơn chấp nhận. Hơn nữa, điều kiện thi hành án của bị đơn sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án nên yêu cầu trả chậm của bị đơn là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do một phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu **27.300.000đ x 5% = 1.365.000đ** án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 471, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà **Hồ Thị Diễm H** phải trả cho bà **Huỳnh Thị Trúc L** số tiền hụi còn thiếu là **27.300.000đ** (Hai mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bà Huỳnh Thị Trúc L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Hồ Thị Diễm H còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Hồ Thị Diễm H phải trả số tiền lãi **11.700.000đ**.

3. **Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm**:

Bà Hồ Thị Diễm H phải chịu **1.365.000đ** (Một triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **975.000đ** theo biên lai số 007400 ngày 20/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

4. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang